

Số: TVHN-169/DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

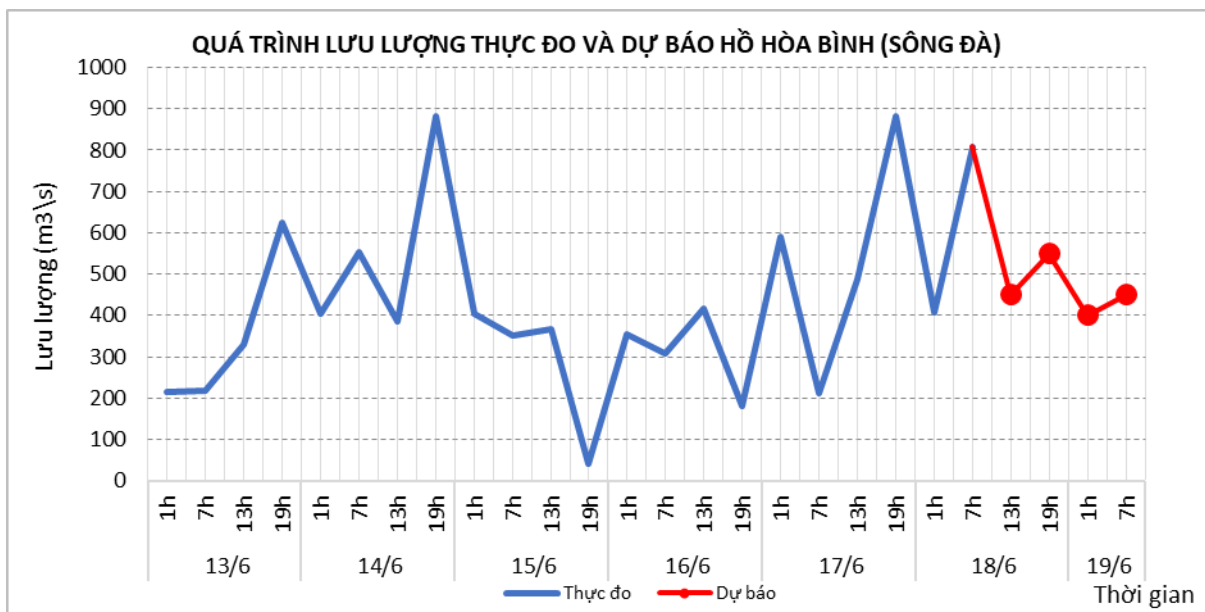
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

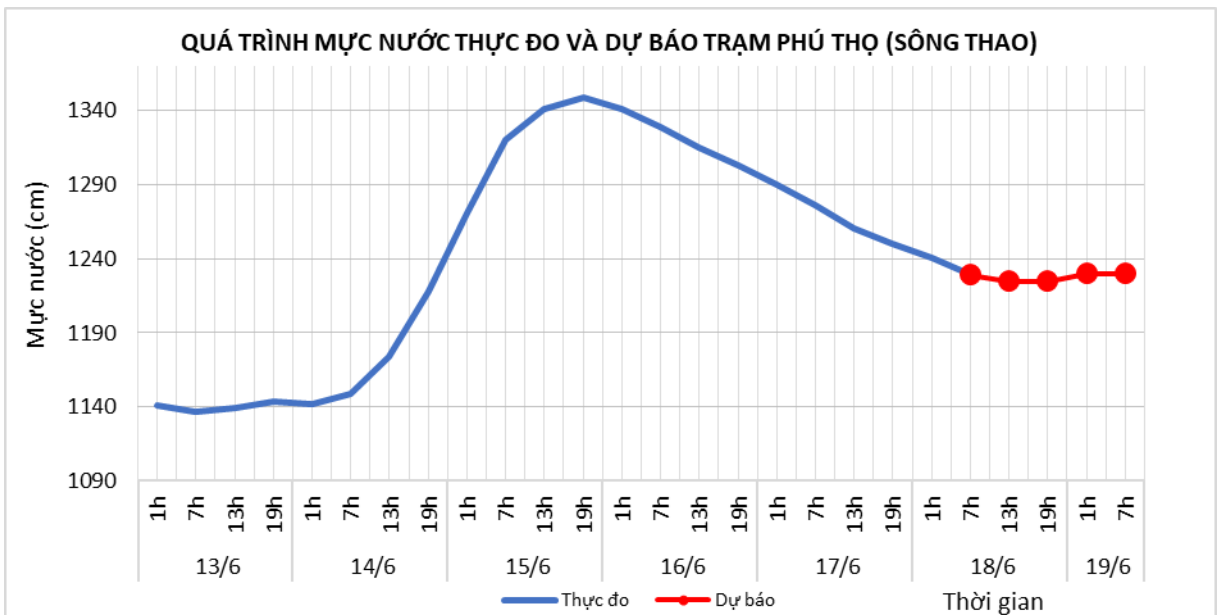
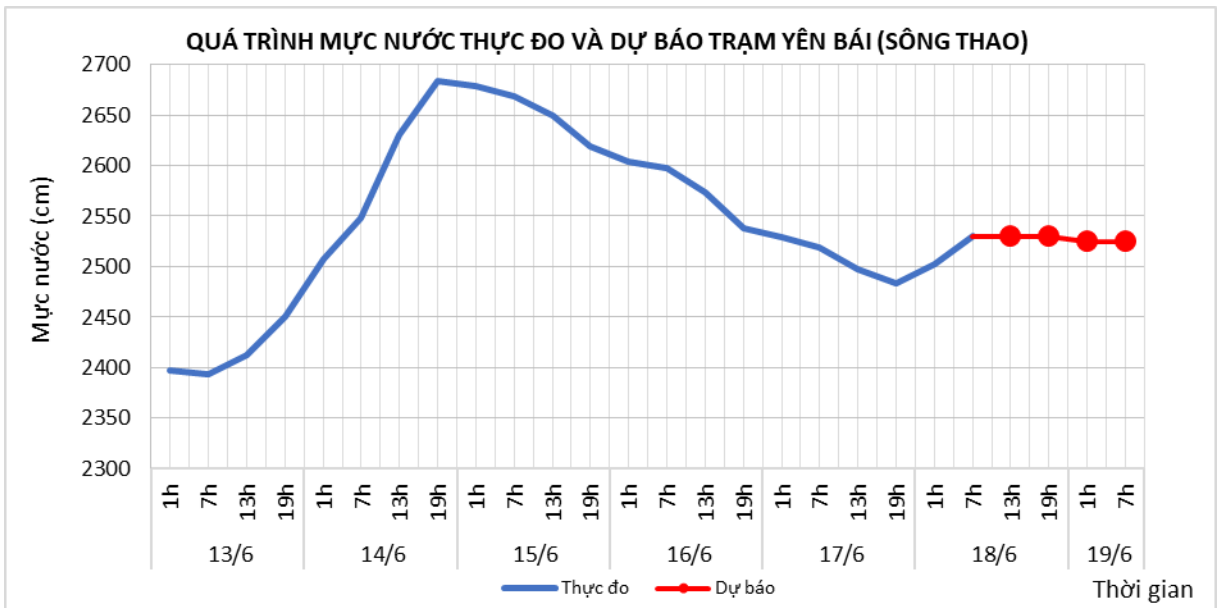
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



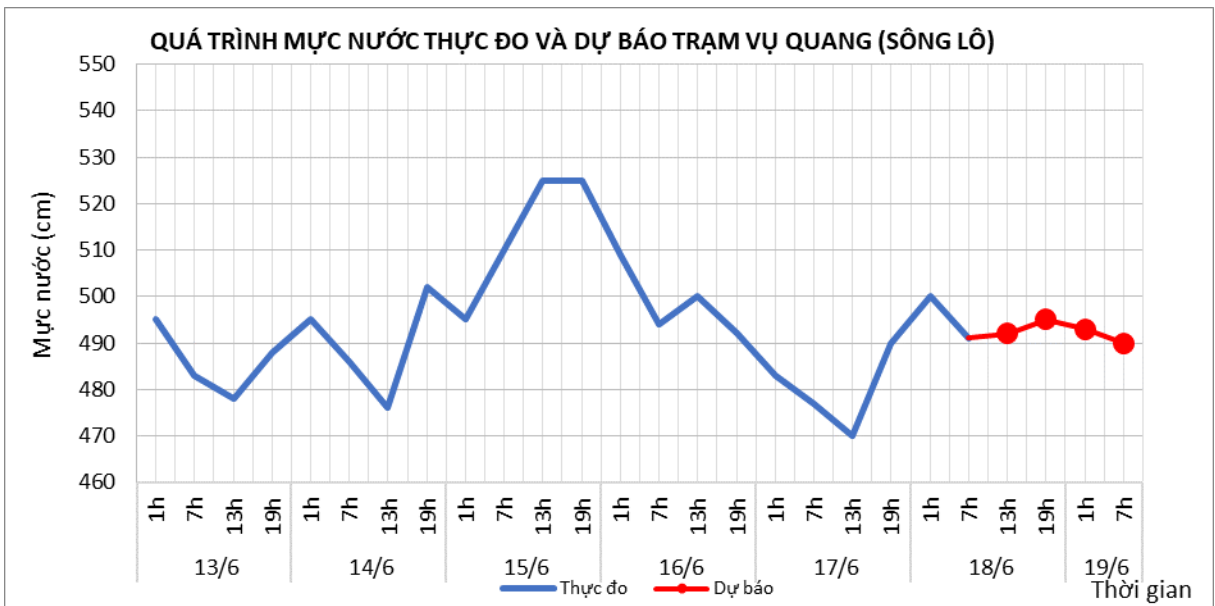
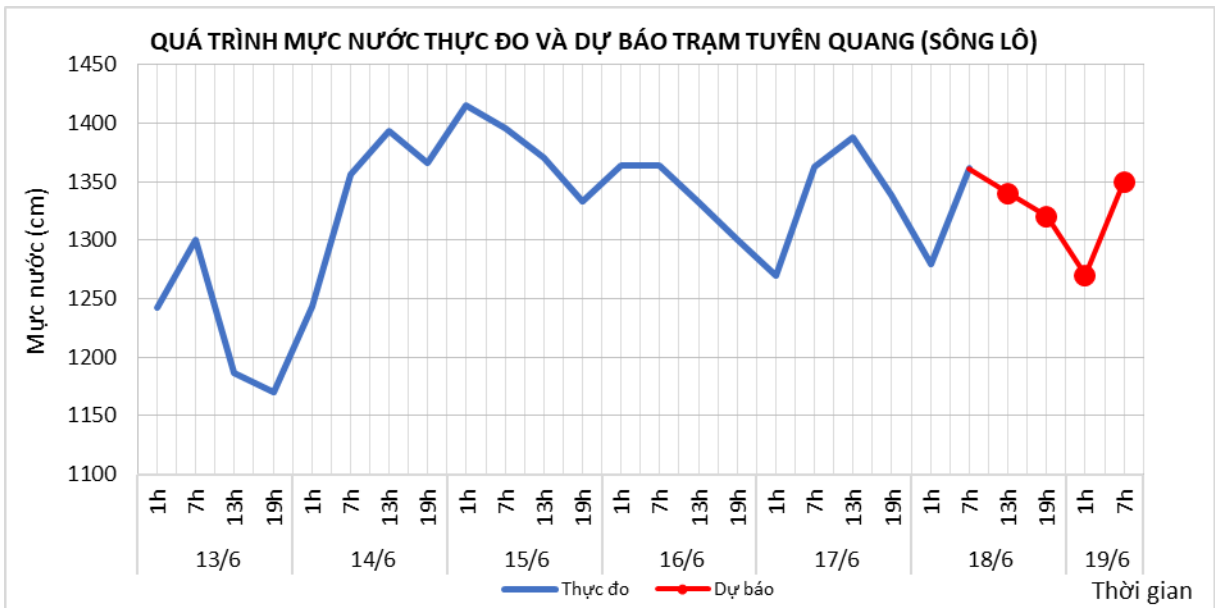
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

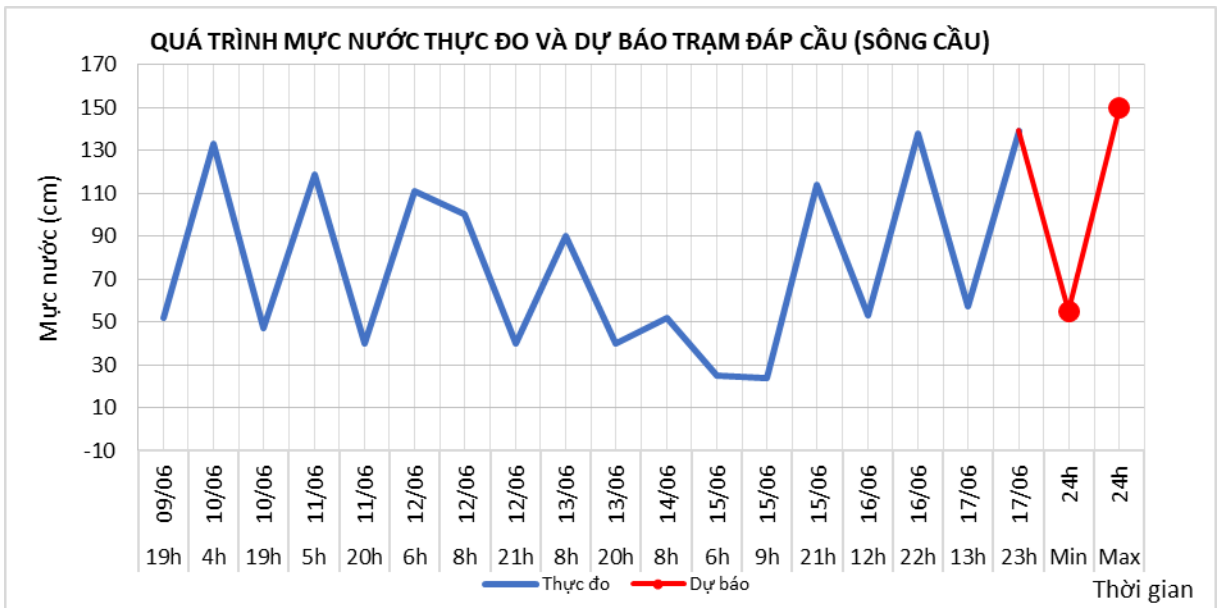
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



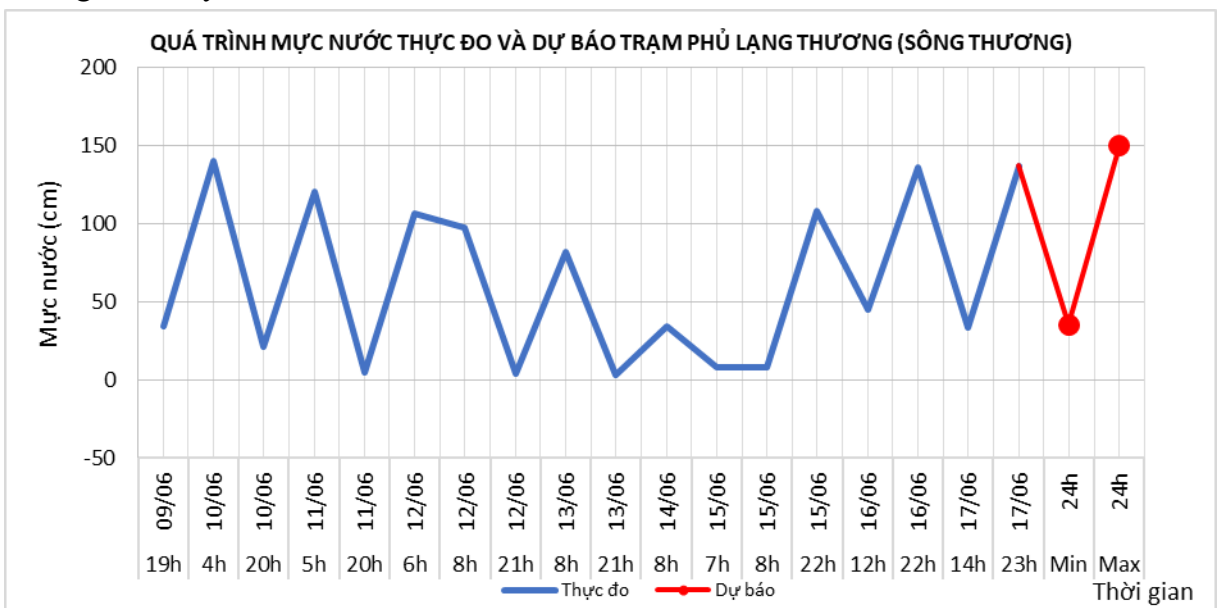
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



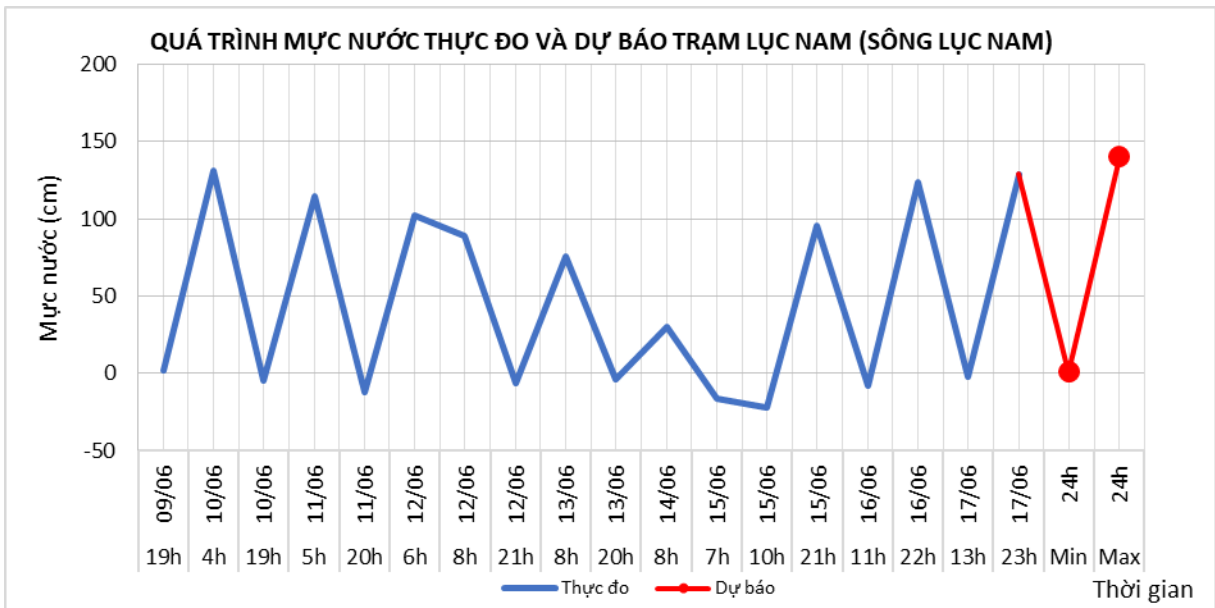
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

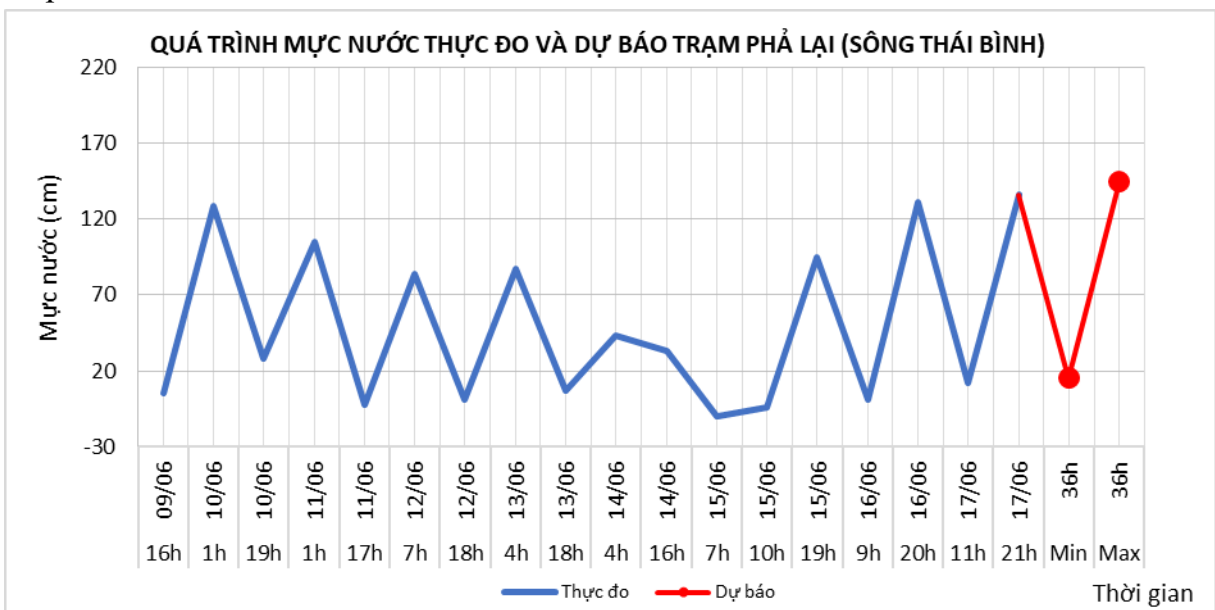
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,45m và thấp nhất ở mức 0,15m.



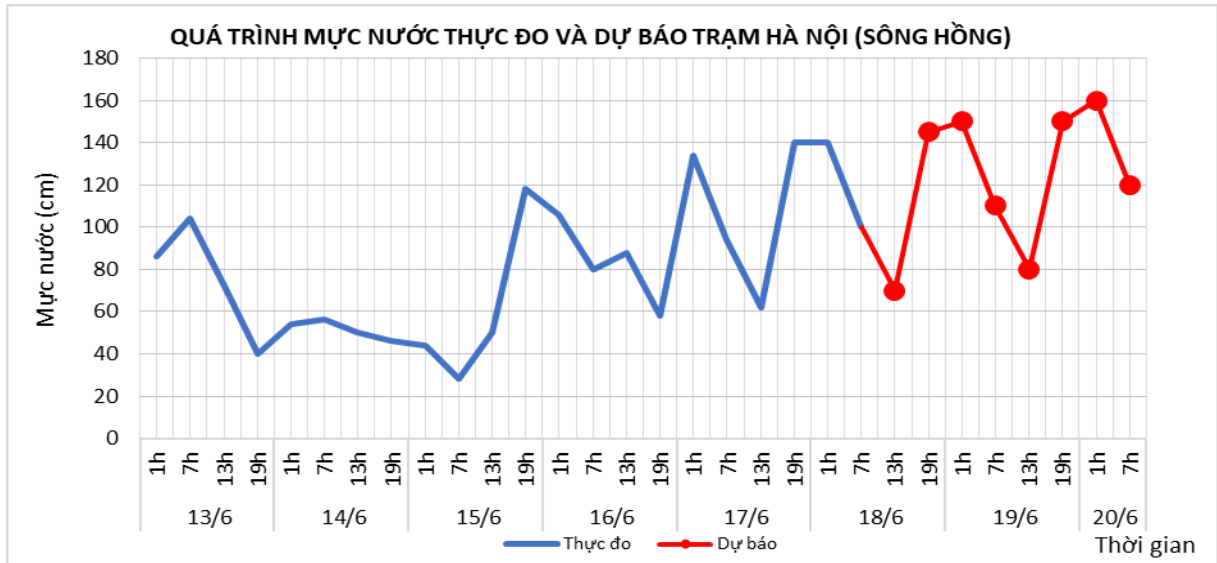
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/18/06, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,0m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/20/06 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,20m.



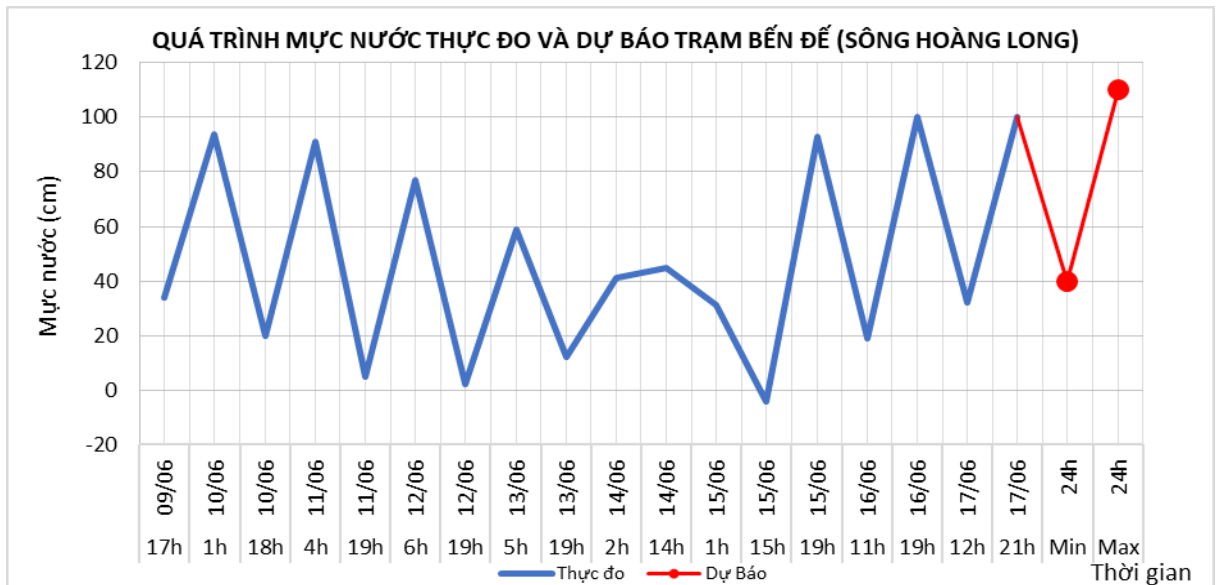
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

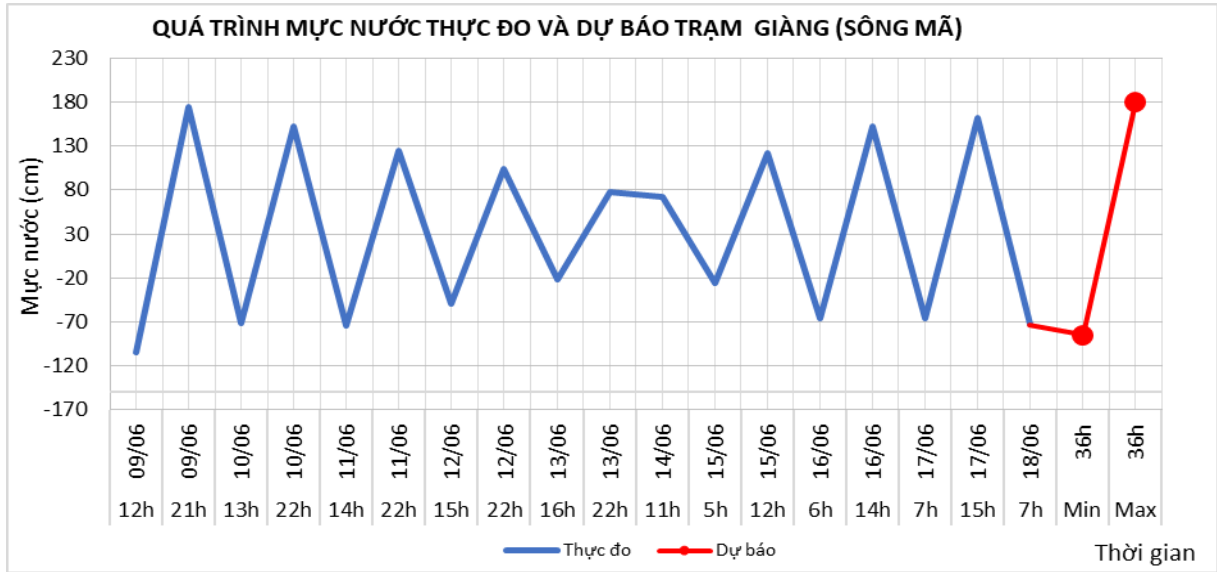
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông thượng nguồn sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



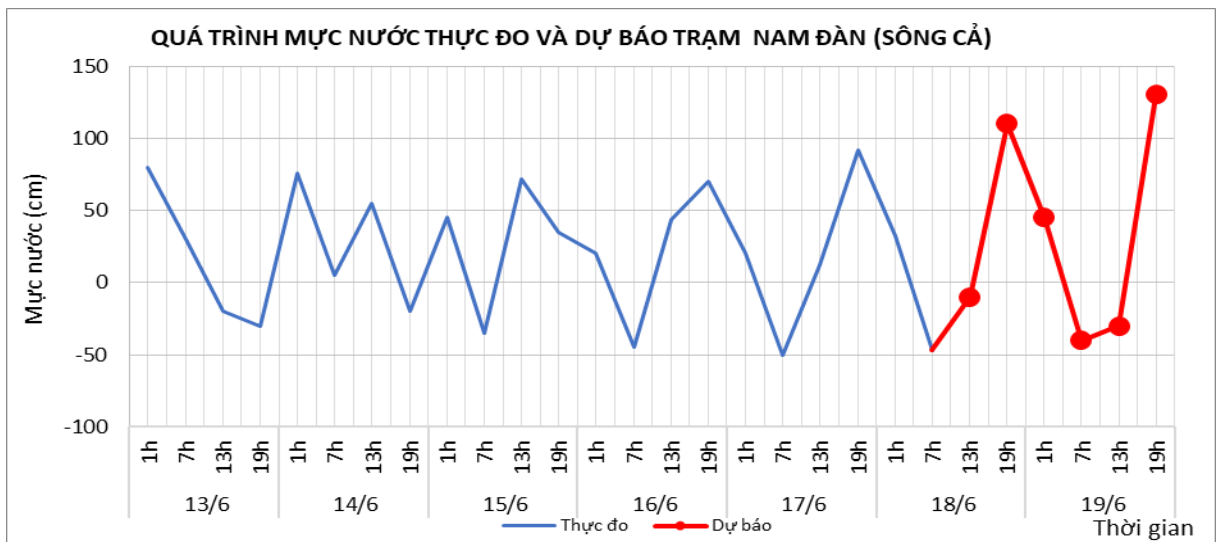
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



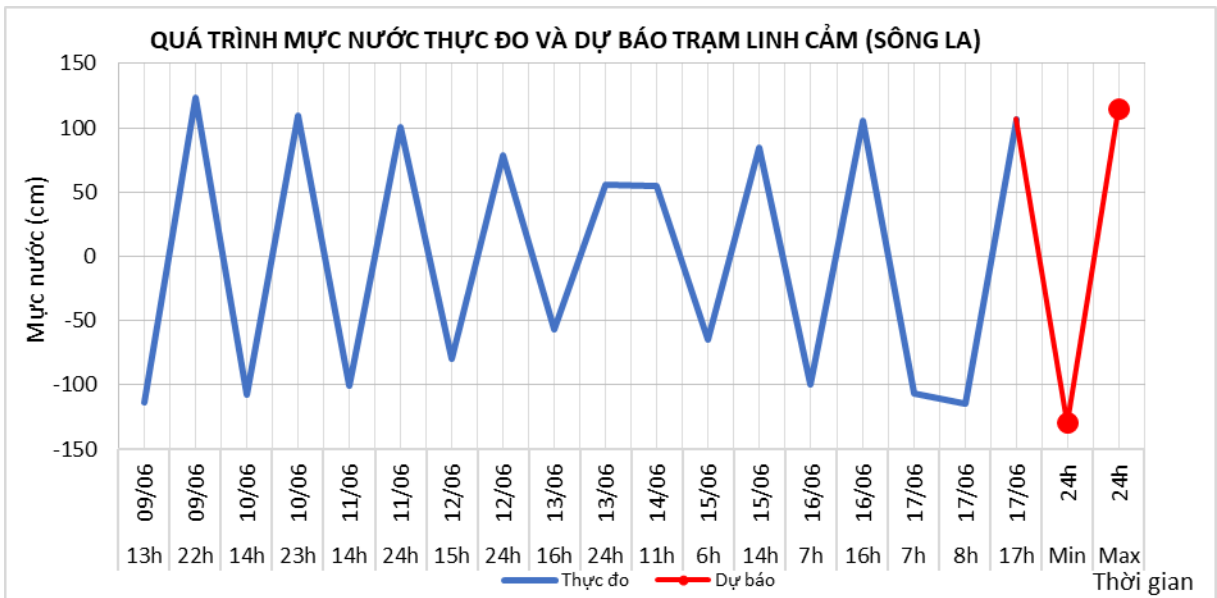
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

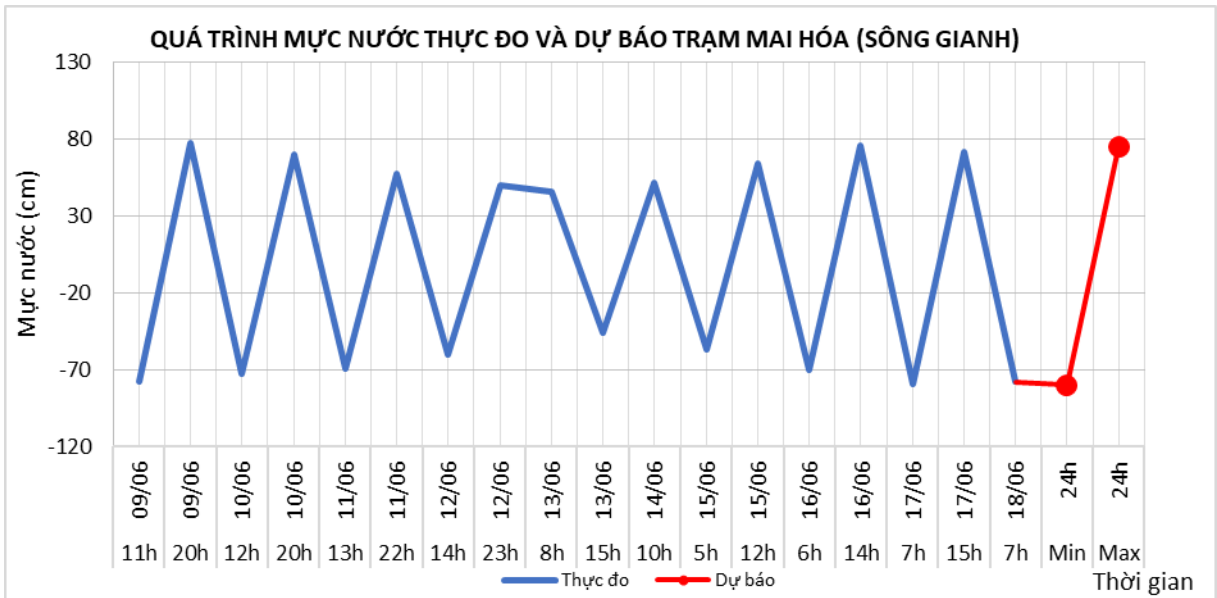
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



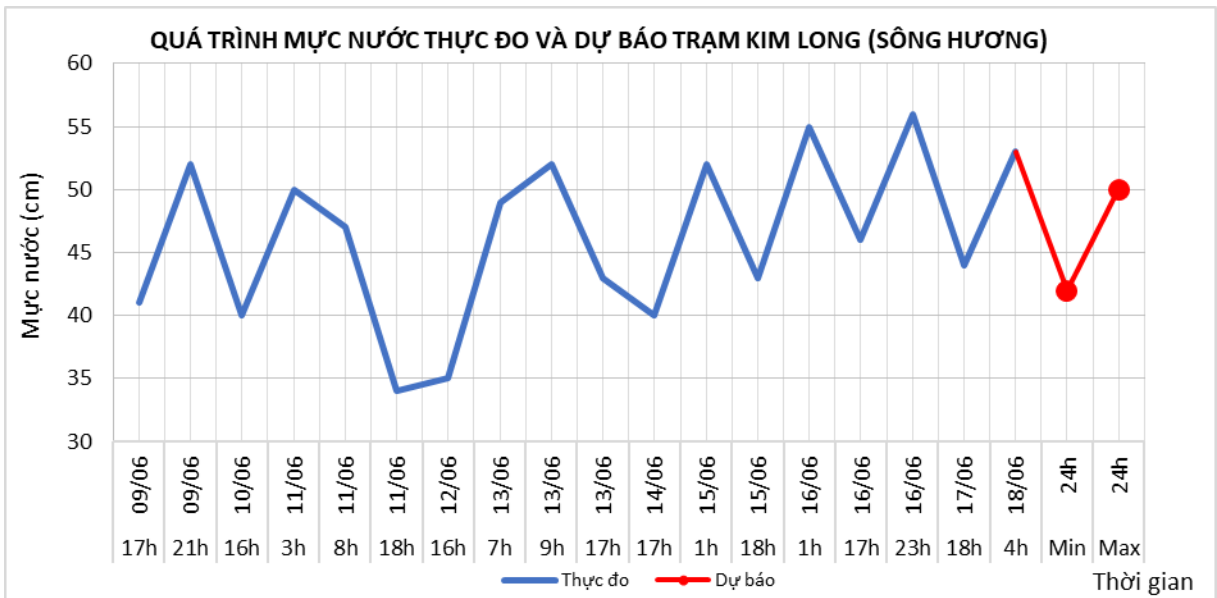
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



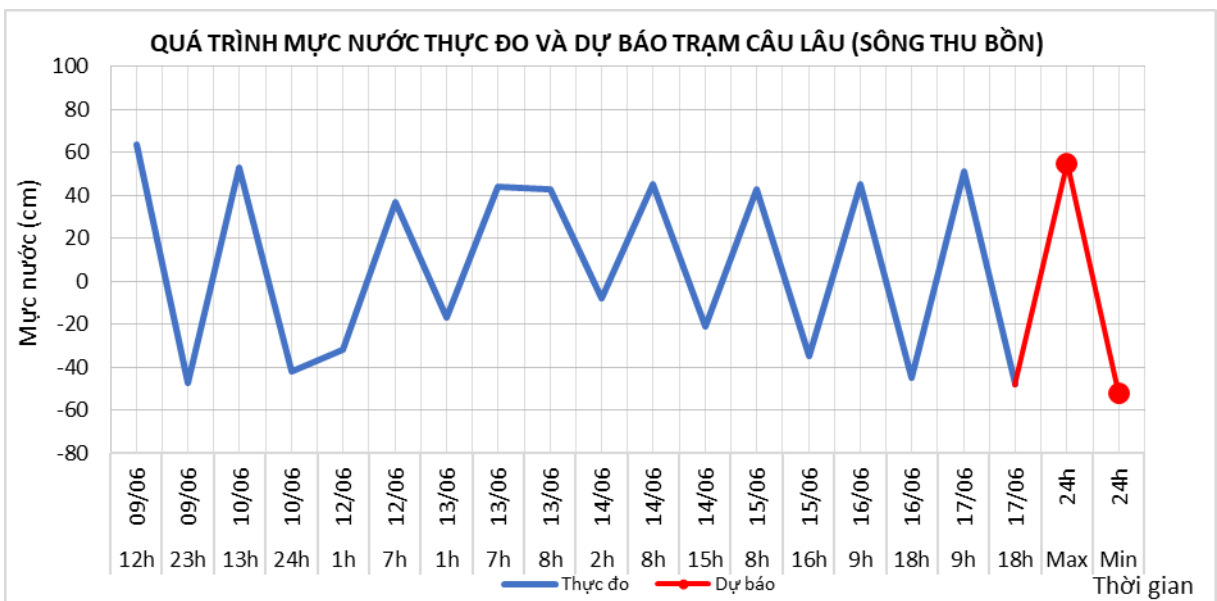
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



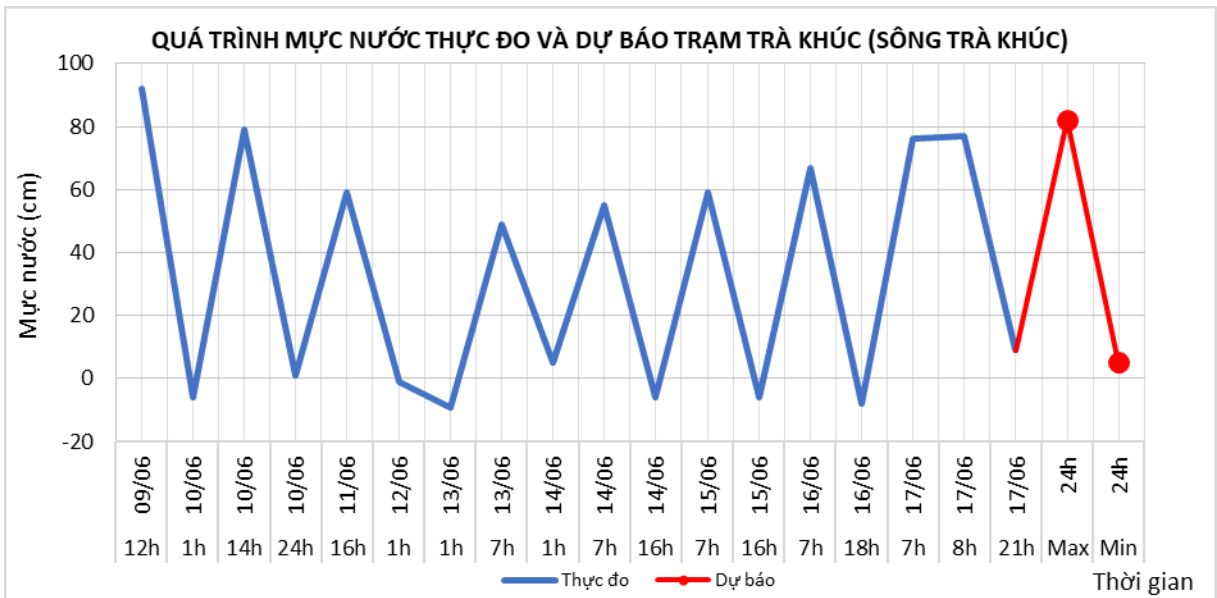
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

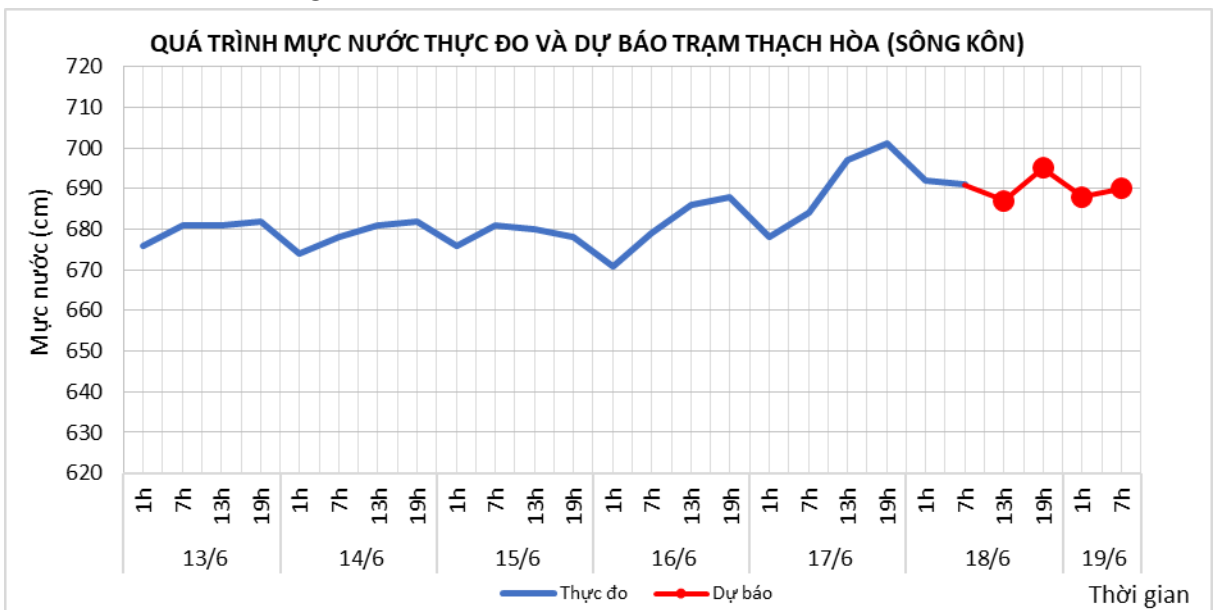
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



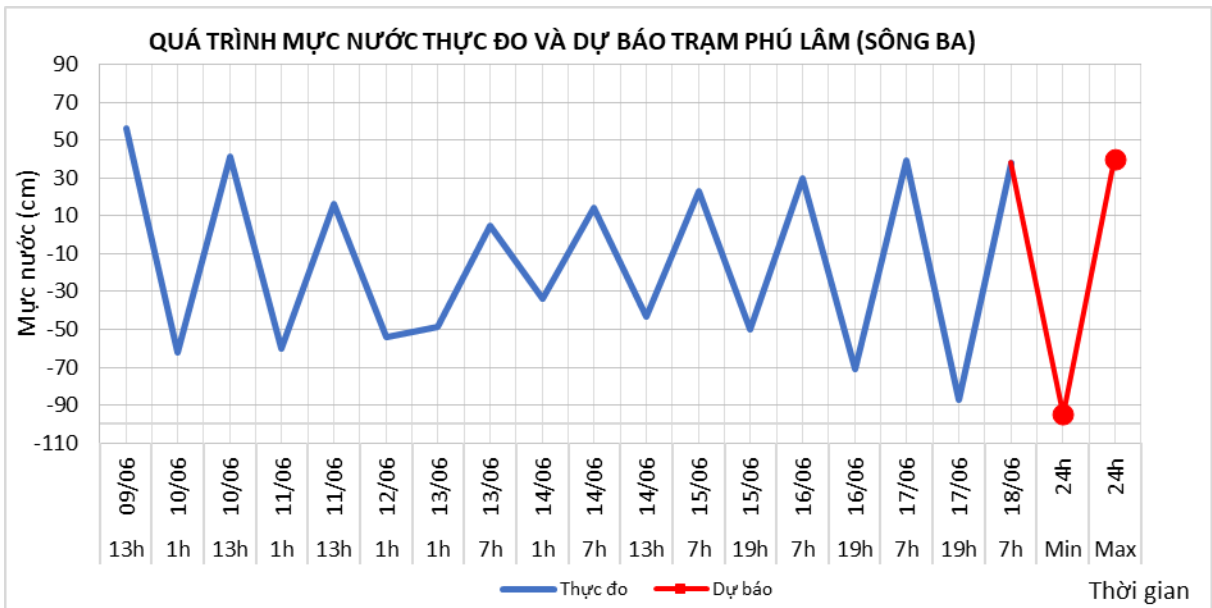
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

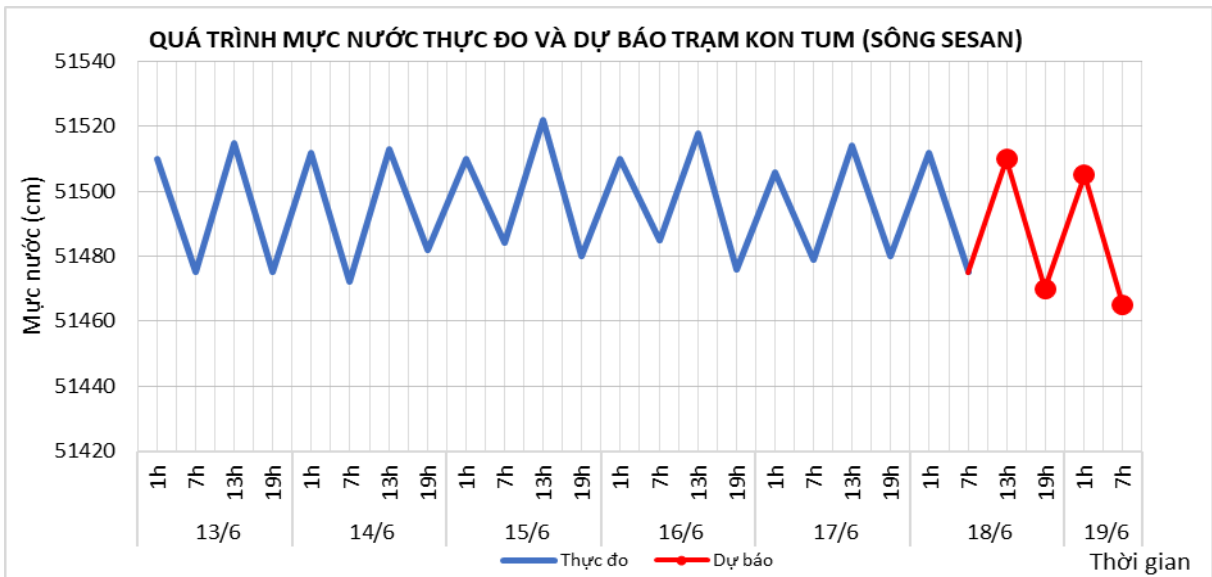
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và ảnh hưởng của đập điều hòa dưới hạ lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và ảnh hưởng của đập điều hòa dưới hạ lưu.



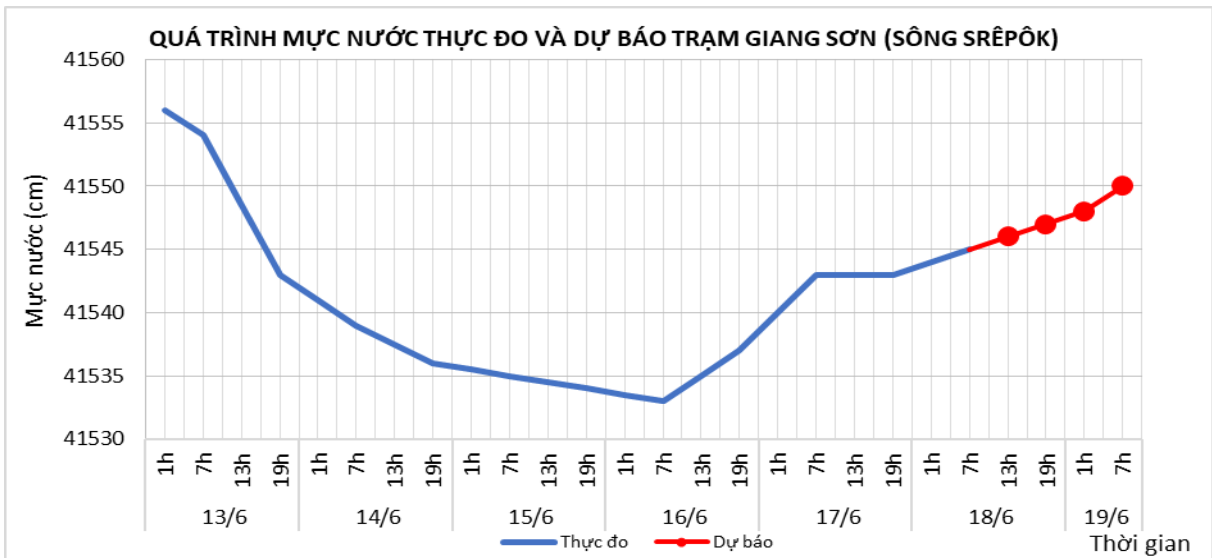
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và đạt đỉnh, mực nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,66m (07h/18/6, dưới BĐ3 0,34m). Hiện tại lũ trên sông Cam Ly đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuống dần;

Cảnh báo: Cần đề phòng sạt lở đất, ngập cục bộ tại các vùng trũng thấp ven sông Cam Ly thuộc TP. Đà Lạt (vùng ven sông Cam Ly khu vực xã Tà Nung); khu vực huyện Lâm Hà (xã Mê Linh, TT Nam Ban; TT. Đinh Vãn), đặc biệt khu vực thôn Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng.

9. Khu vực Nam Bộ

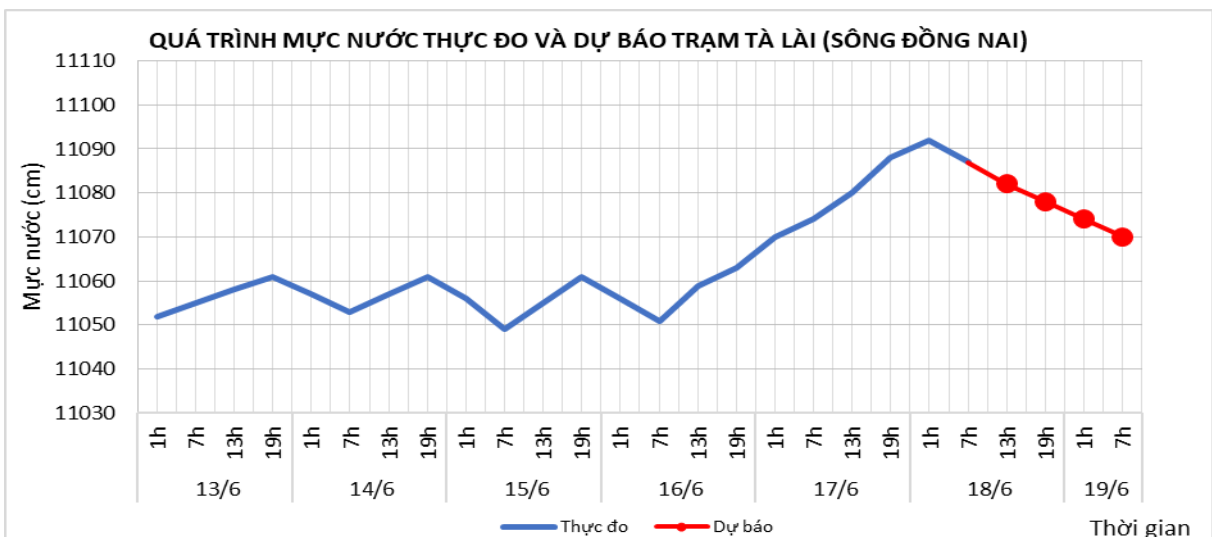
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



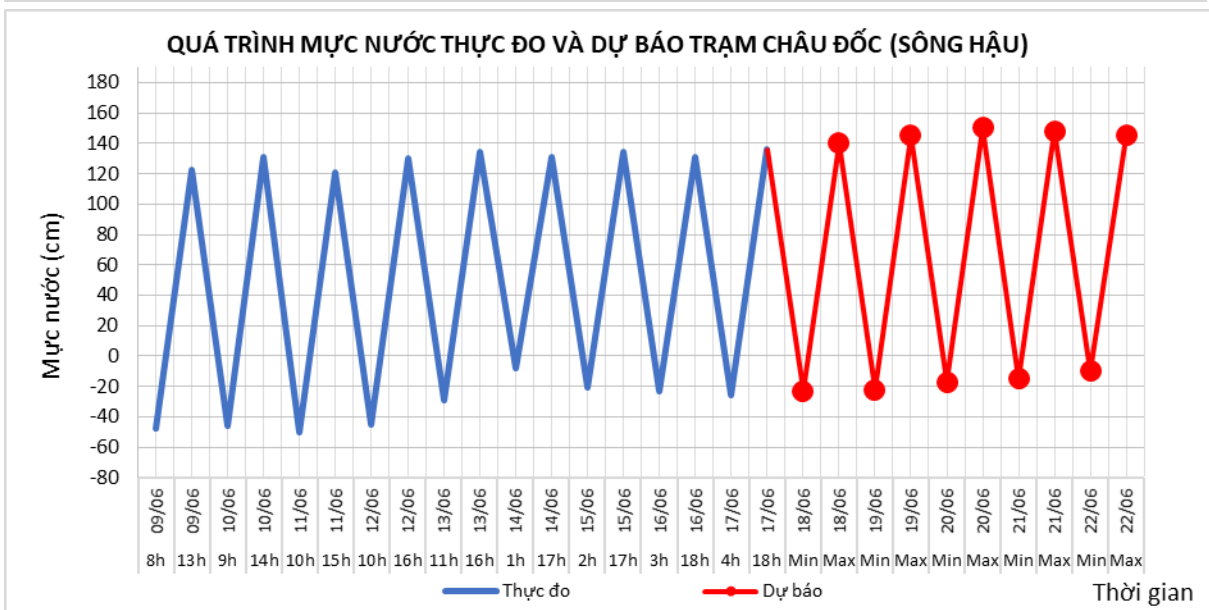
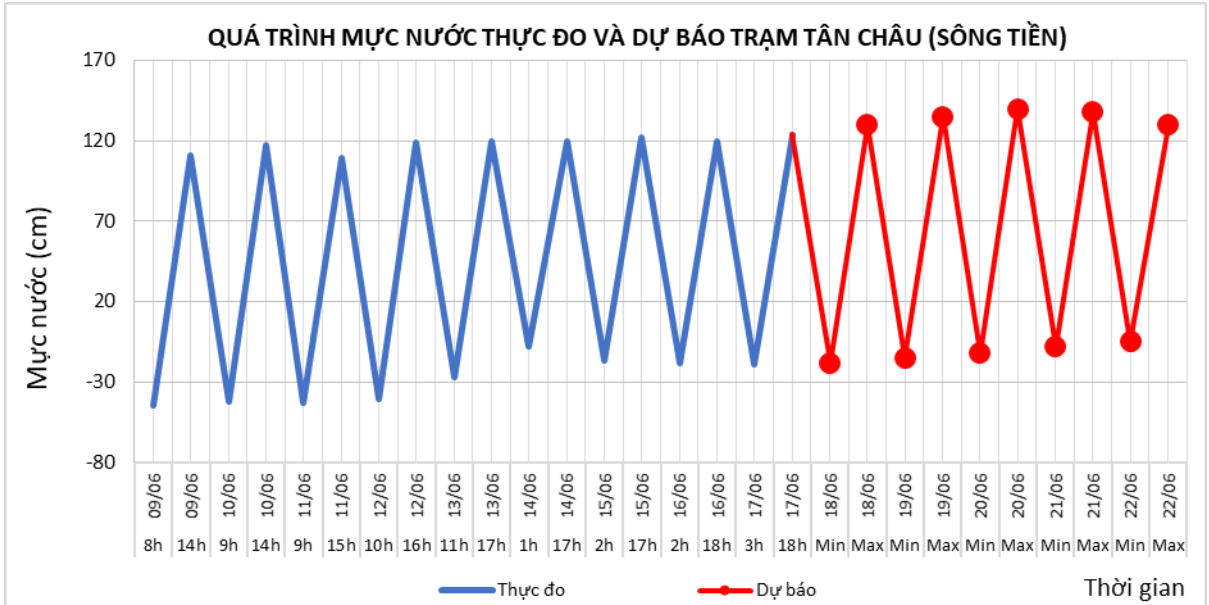
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 17/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,24m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,36m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 22/6 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,30m; tại Châu Đốc ở mức 1,45m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-17/06	19h-17/06	1h-18/06	7h-18/06	13h-18/06		19h-18/06		1h-19/06		7h-19/06		13h-19/06		19h-19/06		1h-20/06		7h-20/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	489	882	406	808	450	↓	550	↑	400	↓	450	↑								
Thao	Yên Bái	2497	2484	2502	2530	2530	⇒	2530	⇒	2525	↓	2525	⇒								
Thao	Phú Thọ	1261	1250	1241	1229	1225	↓	1225	⇒	1230	↑	1230	⇒								
Lô	Tuyên Quang	1388	1339	1280	1361	1340	↓	1320	↓	1270	↓	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	470	490	500	491	492	↑	495	↑	493	↓	490	↓								
Hồng	Hà Nội	62	140	140	100	70	↓	145	↑	150	↑	110	↓	80	↓	150	↑	160	↑	120	↓
Cả	Nam Đàn	12	92	32	-47	-10	↑	110	↑	45	↓	-40	↓	-30	↑	130	↑				
Kôn	Thanh Hòa	697	701	692	691	687	↓	695	↑	688	↓	690	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51514	51480	51512	51475	51510	↑	51470	↓	51505	↑	51465	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41543	41543	41543	41545	41546	↑	41547	↑	41548	↑	41550	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11080	11088	11092	11087	11082	↓	11078	↓	11074	↓	11070	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	139	↑	57	↑	150	↑	55	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	137	↑	33	↑	150	↑	35	↑
Lục Nam	Lục Nam	129	↑	-2	↓	140	↑	1	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	136	↑	12	↑	145	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đê	100	⇒	32	↑	110	↑	40	↑
Mã	Giàng (**)	162	↑	-73	↓	180	↑	-85	↓
La	Linh Cảm	107	↑	-115	↓	115	↑	-130	↓
Gianh	Mai Hóa	72	↓	-78	↑	75	↑	-80	↓
Hương	Kim Long	53	↓	44	↓	50	↓	42	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↑	-48	↓	55	↑	-52	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	77	↑	9	↑	82	↑	5	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	38	↓	-87	↓	40	↑	-95	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		17/06	18/06	19/06	20/06	21/06	22/06	17/06	18/06	19/06	20/06	21/06	22/06												
Sông Tiền	Tân Châu	124	↑	130	↑	135	↑	140	↑	138	↓	130	↓	-19	↓	-18	↑	-15	↑	-12	↑	-8	↑	-5	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	136	↑	140	↑	145	↑	150	↑	148	↓	145	↓	-26	↓	-23	↑	-22	↑	-17	↑	-15	↑	-10	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 19/06

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng